

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2023/KDTM-ST

Ngày: 21/3/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Sơn

2. Bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2023/TLST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-KDTM ngày 27/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 23/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần tập đoàn CNT

Địa chỉ: Số 9-19 (Lầu 6) H, phường Nguyễn Thái B, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Quốc K- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần tập đoàn CNT.

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 14, tòa nhà Tổng Công ty 319 BQP, số 63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần xây dựng và Thương mại Nam Q.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng H- Giám đốc Công ty.

Địa chỉ công ty: Thôn Đ (trước kia là thôn Đ2), xã H2, huyện Thanh Hà,

tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú của ông H: 1505D2-CT2, Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành Phố Hà Nội.

(Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và trước đó đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng như qua nội dung tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, vụ án có nội dung như sau:*

Ngày 25/9/2018, Công ty Cổ phần xây dựng và kinh doanh vật tư (nay đổi tên thành Công ty Cổ phần tập đoàn CNT (say đây gọi tắt là Công ty CNT) và Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương Mại Nam Q (sau đây gọi tắt là Công ty Nam Q) đã ký kết hợp đồng mua bán số 52 về việc mua bán vật liệu xây dựng. Thực hiện hợp đồng nêu trên, Công ty CNT đã bán hàng cho Công ty Nam Q theo các hóa đơn sau:

- Hóa đơn số 0008359 được giao hàng từ ngày 5/10/2018 với trị giá tiền hàng là 512.155.490đ. Theo thỏa thuận về thời hạn thanh toán tại Hợp đồng mà hai bên ký kết, ngày 19/11/2018 là hạn cuối cùng để thanh toán tiền mua hàng. Tuy nhiên đến ngày 01/02/2019 bị đơn mới trả nguyên đơn 300 triệu đồng tiền gốc.

- Hóa đơn số 0008371 được giao hàng từ ngày 27/10/2018 với trị giá tiền hàng là 509.909.235đ. Theo thỏa thuận về thời hạn thanh toán tại Hợp đồng mà hai bên ký kết, ngày 11/12/2018 là hạn cuối cùng để thanh toán tiền mua hàng. Tuy nhiên đến nay bị đơn chưa trả toàn bộ tiền hàng theo hóa đơn.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 722.064.725đ tiền nợ gốc, ngoài ra bị đơn còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận là 1%/tháng cho đến khi bị đơn trả hết nợ.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Thanh Hà đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 8, 11, 275 Bộ luật dân sự. Điều 50, Điều 55, 306 Luật Thương mại. Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Nam Q phải trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn CNT nợ gốc = 722.065.000đ (đã làm tròn số); tiền lãi do chậm thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 1%/tháng. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật, hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại hợp đồng mua bán hàng hóa, các bên chưa lựa chọn cụ thể Tòa án nào có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, do bị đơn có trụ sở đặt tại xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nên TAND Quận 1 thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển thẩm quyền đến TAND huyện Thanh Hà giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng trước đó họ đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Trong vụ án này, không đương sự nào có yêu cầu áp dụng các quy định pháp luật về thời hiệu khởi kiện, nên căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, không đặt ra vấn đề xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa mà hai bên đã ký kết, nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

[5]. Đối với yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc của nguyên đơn.

Xem xét hợp đồng mua bán số 52 ngày 25/9/2018 mà hai bên đã ký kết, các hóa đơn, chứng từ mua bán, giao nhận hàng hóa do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở để xác định: Ngày 10/5/2018 Công ty Nam Q đã mua hàng của Công ty CNT, trị giá tiền hàng là 512.155.490đ; ngày 27/10/2018 công ty Nam Q đã mua hàng của Công ty CNT, trị giá tiền hàng là 509.909.235đ. Tổng trị giá tiền hàng qua hai lần mua = 1.022.064.725đ.

Xét các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, nội dung giao kết hợp đồng không trái với các quy định của pháp luật nên Hợp đồng mua bán nêu trên là hợp pháp, từ đó các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã ký kết, trong đó có nghĩa vụ thanh toán. Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/5/2019, Công ty Nam Q cũng thừa nhận đã thanh toán cho Công ty CNT 300

triệu đồng vào ngày 01/2/2019, còn nợ tập đoàn CNT 722.064.725đ, làm tròn số là 722.065.000đ. Do đó yêu cầu đề nghị thanh toán số tiền gốc nêu trên của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6]. Đối với yêu cầu lãi chậm trả của nguyên đơn.

Tại Điều 2 của Hợp đồng mua bán số 52 nêu trên, các bên đã thỏa thuận bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán 100% giá trị hàng hóa trong vòng 45 ngày kể từ ngày giao hàng. Nếu bên mua thanh toán chậm thì phải chịu mức lãi suất chậm trả trên số tiền còn nợ, với lãi suất là 1%/tháng. Xét thấy trong giao dịch các bên đã thống nhất thỏa thuận về lãi chậm trả, và mức lãi suất các bên thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật, nên đây sẽ là mức lãi để Tòa án xem xét áp dụng nếu có vi phạm về nghĩa vụ thanh toán của bên mua.

Căn cứ vào giấy báo có và biên bản đối chiếu công nợ, thỏa thuận của các bên ghi nhận tại hợp đồng mua bán hàng hóa, HĐXX xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể như sau:

- Đối với hóa đơn số 0008359 được giao hàng từ ngày 5/10/2018 nên ngày 19/11/2018 là hạn cuối thanh toán tiền mua hàng. Tuy nhiên đến ngày 01/02/2019 bị đơn mới trả nguyên đơn 300 triệu đồng. Như vậy bên mua đã chậm thanh toán 73 ngày đối với toàn bộ số tiền hàng theo hóa đơn này, tương đương với số tiền lãi bị đơn phải chịu = $512.155.490đ \times (1\% : 30) \times 73 \text{ ngày} = 12.462.450đ$ (đã làm tròn số). Sau khi trừ đi 300 triệu bị đơn đã thanh toán, số tiền còn lại bị đơn chưa trả tính đến hết ngày xét xử là chậm thanh toán 1510 ngày, tương đương với số tiền lãi bị đơn phải chịu = $212.155.490đ \times (1\% : 30) \times 1510 \text{ ngày} = 106.784.930đ$ (đã làm tròn số).

- Đối với hóa đơn số 0008371 được giao hàng từ ngày 27/10/2018 nên ngày 11/12/2018 là hạn cuối thanh toán tiền mua hàng. Tuy nhiên đến nay bị đơn chưa trả toàn bộ tiền hàng theo hóa đơn này nên tính đến hết ngày xét xử số ngày chậm thanh toán của bị đơn là 1561 ngày, tương đương với số tiền lãi bị đơn phải chịu = $509.909.235đ \times (1\% : 30) \times 1561 \text{ ngày} = 265.322.772đ$ (đã làm tròn số).

Như vậy tính đến hết ngày xét xử, tổng số tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn = 384.570.152đ, làm tròn số là 384.570.000đ. Ngoài ra bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày 22/03/2023 theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là 1%/tháng trên số nợ gốc còn lại cho đến khi thực trả hết nợ gốc.

[7]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, 11, 275 Bộ luật dân sự. Điều 50, Điều 55, 306 Luật Thương mại. Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Nam Q phải trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn CNT tổng số tiền là 1.106.635.000đ (một tỷ một trăm linh sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng), trong đó số tiền nợ gốc = 722.065.000đ; tiền lãi do chậm thanh toán = 384.570.000đ.

Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Nam Q còn phải tiếp tục trả lãi cho Công ty Cổ phần tập đoàn CNT, kể từ ngày 22/3/2023 theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là 1%/tháng trên số nợ gốc còn lại cho đến khi thực trả hết nợ gốc.

2. Án phí: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Nam Q phải chịu 45.199.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty Cổ phần tập đoàn CNT 21.431.278đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận 1, thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số AA/2021/0005952 ngày 10/6/2022.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung